

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 327/2022/HS-ST
Ngày: 08-12-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Yên Loan;

Bà Lê Thị Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 325/2022/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Trung H, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 273/23/1, khu phố 1, phường P, thành phố T, Thành phố H; tạm trú: 101/2 khu phố Đông Tư, phường L, thành phố A, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1964 và bà Võ Thị T, sinh năm 1973.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An.

- Bị hại: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Tổ 7, ấp Phước Lợi, xã V, huyện T, tỉnh N; *vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Võ Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ thường trú: 273/23/1, khu phố 1, phường P, thành phố T, Thành phố H; *vắng mặt.*

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: 205/1/15 Liên khu 4-5, tổ 80, khu phố 5, phường B, quận T, thành phố H; *vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- Người làm chứng: Mai Xuân T; *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Trung H cáo là công nhân làm việc tại Công ty cổ phần bánh kẹo KINH DO. Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 25/4/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 59X3-739.54 đi từ nhà trọ tại địa chỉ 101/2 khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đến bãi xe tạm của Công ty KINH DO sát vách tường của Đường số 10, khu công nghiệp VSIP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Bị cáo đi bộ lên tầng 1 của bãi xe, quan sát không có bảo vệ tuần tra và không có người ở khu vực này nên bị cáo đi qua từng xe mô tô và dùng tay phải mở yên xe xem xe nào không khóa cốp xe với mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm rồi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến vị trí xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, biển số 50N1-761.89 của ông Nguyễn Minh T thì phát hiện cốp xe không khóa và bên trong có 01 chìa khóa xe “smart key”, 01 thẻ từ giữ xe, một số giấy tờ tùy thân, 01 mũ bảo hiểm. Bị cáo đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm của ông T và điều khiển xe mô tô trên ra cổng công ty đưa thẻ cho nhân viên bảo vệ và cất giấu xe tại phòng trọ của bị cáo. Sau đó, bị cáo đón xe ôm quay lại công ty để lấy xe mô tô biển số 59X3-739.54 về phòng trọ để nghỉ ngơi.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo phát hiện trong cốp xe vừa chiếm đoạt có 01 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng (bị cáo đếm được 78 tờ) kẹp giữa những giấy tờ khác, bị cáo lấy số tiền trên để tiêu xài cá nhân hết 22.500.000 đồng. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô trên đến gửi tại bãi giữ xe của Siêu thị Lotte Mart thuộc phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để cất giấu.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 06/5/2022, bị cáo bị mời lên phòng bảo vệ làm việc, tại đây bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp lại xe mô tô biển số 50N1-761.89, mũ bảo hiểm, các giấy tờ đã lấy trong cốp xe và số tiền còn lại 16.500.000 đồng. Sau đó, công ty đã trình báo sự việc với Đoàn Công an khu công nghiệp VSIP lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án: Số tiền 16.500.000 đồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 50N1-761.89, màu xám đen, số khung: 6327KZ034213, số máy: JF63E2433784; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59X3-739.54, màu xám đen, số khung: RLHJF6330MZ132558, số máy: JF94E0319293.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 50N1-761.89, màu xám đen, số khung: 6327KZ034213, số máy: JF63E2433784 trị giá 27.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 320/CT-VKS-TA ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Trung H tù 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 50N1-761.89, màu xám đen, số khung: 6327KZ034213, số máy: JF63E2433784: Quá trình điều tra, xác định được xe mô tô này là tài sản chung của ông Nguyễn Minh Tân và vợ là bà Nguyễn Thị L. Bà L đứng tên chủ sở hữu. Bà L khai nhận đã giao xe mô tô trên cho ông T sử dụng làm phương tiện đi lại nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T là có căn cứ. Bà L thống nhất và không yêu cầu bị cáo gì bồi thường gì thêm.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59X3-739.54, màu xám đen, số khung: RLHJF6330MZ132558, số máy: JF94E0319293 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, xác định được xe mô tô này thuộc sở hữu của bà Võ Thị T, bà T đứng tên chủ sở hữu. Bà T khai nhận cho bị cáo mượn xe này để làm phương tiện đi lại nhưng không biết bị cáo sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà T là có căn cứ. Bà T không yêu cầu bị cáo gì bồi thường gì thêm.

+ Đối với số tiền 39.000.000 đồng trong cốp xe mô tô biển số 50N1-761.89: Quá trình điều tra xác định là tiền tiết kiệm từ tiền lương và các khoản thu nhập từ các công việc khác của ông Nguyễn Minh T. Sau khi phát hiện số tiền này, bị cáo đã tiêu xài cá nhân còn lại 16.500.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho ông Tân 16.500.000 đồng. Ông T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 22.500.000 đồng và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại bản tường trình; biên bản hỏi cung bị can; biên bản ghi lời khai (bút lục 69 – 77): Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 25/4/2022, tại bãi giữ xe của Công ty cổ phần bánh kẹo KINH DO, địa chỉ: số 26, đường 08, khu công nghiệp VSIP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Trung H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 50N1-761.89, màu xám đen, số khung: 6327KZ034213, số máy: JF63E2433784, trị giá 27.000.000 đồng và số tiền 39.000.000 đồng của bị hại ông Nguyễn Minh T, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 66.000.000 đồng.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 50N1-761.89, màu xám đen, số khung: 6327KZ034213, số máy: JF63E2433784: Quá trình điều tra, xác định được xe mô tô này là tài sản chung của ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị L, do bà L đứng tên chủ sở hữu, ông T sử dụng làm phương tiện đi lại nên Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô trên cho ông Tân là phù hợp.

[4.2] Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59X3-739.54, màu xám đen, số khung: RLHJF6330MZ132558, số máy: JF94E0319293: Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Võ Thị T. Bà T cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại nhưng không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại xe cho bà Tường là phù hợp.

[4.3] Đối với vật chứng là số tiền 16.500.000 đồng: Đây là số tiền còn lại trong tổng số tiền 39.000.000 đồng (78 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) trong cốp xe mô tô biển số 50N1-761.89; bị cáo đã tiêu xài cá nhân số tiền 22.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Minh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại số tiền 16.500.000 đồng cho ông Tân là phù hợp.

[5] Về tránh nhiệm dân sự:

[5.1] Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 22.500.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[5.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung H 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Trung H có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Minh T số tiền 22.500.000^d (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phạm Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 1.125.000 đồng án phí dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án, hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu:HS,THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Hoài Phương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 327/2022/HS-ST

Ngày: 08-12-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Yến Loan;

Bà Lê Thị Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 325/2022/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Trung H, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 273/23/1, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 101/2 khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Hoa, sinh năm 1964 và bà Võ Thị Tường, sinh năm 1973.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An.

- Bị hại: Ông Nguyễn Minh Tân, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Tổ 7, ấp Phước Lợi, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Võ Thị Tường, sinh năm 1973; địa chỉ thường trú: 273/23/1, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; *vắng mặt.*

Bà Nguyễn Thị Luyện, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: 205/1/15 Liên khu 4-5, tổ 80, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; *vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- *Người làm chứng:* Mai Xuân Tiên; *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Trung H cáo là công nhân làm việc tại Công ty cổ phần bánh kẹo KINH DO. Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 25/4/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 59X3-739.54 đi từ nhà trọ tại địa chỉ 101/2 khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đến bãi xe tạm của Công ty KINH DO sát vách tường của Đường số 10, khu công nghiệp VSIP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Bị cáo đi bộ lên tầng 1 của bãi xe, quan sát không có bảo vệ tuần tra và không có người ở khu vực này nên bị cáo đi qua từng xe mô tô và dùng tay phải mở yên xe xem xe nào không khóa cốp xe với mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm rồi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến vị trí xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, biển số 50N1-761.89 của ông Nguyễn Minh Tân thì phát hiện cốp xe không khóa và bên trong có 01 chìa khóa xe “smart key”, 01 thẻ từ giữ xe, một số giấy tờ tùy thân, 01 mũ bảo hiểm. Bị cáo đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm của ông Tân và điều khiển xe mô tô trên ra cổng công ty đưa thẻ cho nhân viên bảo vệ và cất giấu xe tại phòng trọ của bị cáo. Sau đó, bị cáo đón xe ôm quay lại công ty để lấy xe mô tô biển số 59X3-739.54 về phòng trọ để nghỉ ngơi.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo phát hiện trong cốp xe vừa chiếm đoạt có 01 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng (bị cáo đếm được 78 tờ) kẹp giữa những giấy tờ khác, bị cáo lấy số tiền trên để tiêu xài cá nhân hết 22.500.000 đồng. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô trên đến gửi tại bãi giữ xe của Siêu thị Lotte Mart thuộc phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để cất giấu.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 06/5/2022, bị cáo bị mời lên phòng bảo vệ làm việc, tại đây bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp lại xe mô tô biển số 50N1-761.89, mũ bảo hiểm, các giấy tờ đã lấy trong cốp xe và số tiền còn lại 16.500.000 đồng. Sau đó, công ty đã trình báo sự việc với Đoàn Công an khu công nghiệp VSIP lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án: Số tiền 16.500.000 đồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 50N1-761.89, màu xám đen, số khung: 6327KZ034213, số máy: JF63E2433784; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59X3-739.54, màu xám đen, số khung: RLHJF6330MZ132558, số máy: JF94E0319293.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 50N1-761.89, màu xám đen, số khung: 6327KZ034213, số máy: JF63E2433784 trị giá 27.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 320/CT-VKS-TA ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Trung H từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 50N1-761.89, màu xám đen, số khung: 6327KZ034213, số máy: JF63E2433784: Quá trình điều tra, xác định được xe mô tô này là tài sản chung của ông Nguyễn Minh Tân và vợ là bà Nguyễn Thị Luyến, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: 205/1/15 Liên khu 4-5, tổ 80, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Luyến đứng tên chủ sở hữu. Bà Luyến khai nhận đã giao xe mô tô trên cho ông Tân sử dụng làm phương tiện đi lại nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Tân là có căn cứ. Bà Luyến thống nhất và không yêu cầu bị cáo gì bồi thường gì thêm.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59X3-739.54, màu xám đen, số khung: RLHJF6330MZ132558, số máy: JF94E0319293 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, xác định được xe mô tô này thuộc sở hữu của bà Võ Thị Tường, sinh năm 1973; địa chỉ thường trú: 273/23/1, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, bà Tường đứng tên chủ sở hữu. Bà Tường khai nhận cho bị cáo mượn xe này để làm phương tiện đi lại nhưng không biết bị cáo sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Tường là có căn cứ. Bà Tường không yêu cầu bị cáo gì bồi thường gì thêm.

+ Đối với số tiền 39.000.000 đồng trong cốp xe mô tô biển số 50N1-761.89: Quá trình điều tra xác định là tiền tiết kiệm từ tiền lương và các khoản thu nhập từ các công việc khác của ông Nguyễn Minh Tân. Sau khi phát hiện số tiền này, bị cáo đã tiêu xài cá nhân còn lại 16.500.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho ông Tân 16.500.000 đồng. Ông Tân yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 22.500.000 đồng và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại bản tường trình; biên bản hỏi cung bị can; biên bản ghi lời khai (bút lục 69 – 77): Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 25/4/2022, tại bãi giữ xe của Công ty cổ phần bánh kẹo KINH DO, địa chỉ: số 26, đường 08, khu công nghiệp VSIP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Trung H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 50N1-761.89, màu xám đen, số khung: 6327KZ034213, số máy: JF63E2433784, trị giá 27.000.000 đồng và số tiền 39.000.000 đồng của bị hại ông Nguyễn Minh Tân, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 66.000.000 đồng.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 50N1-761.89, màu xám đen, số khung: 6327KZ034213, số máy: JF63E2433784: Quá trình điều tra, xác định được xe mô tô này là tài sản chung của ông Nguyễn Minh Tân và bà Nguyễn Thị Luyến, do bà Luyến đứng tên chủ sở hữu, ông Tân sử dụng làm phương tiện đi lại nên Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô trên cho ông Tân là phù hợp.

[4.2] Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59X3-739.54, màu xám đen, số khung: RLHJF6330MZ132558, số máy: JF94E0319293: Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Võ Thị Tường. Bà Tường cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại nhưng không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại xe cho bà Tường là phù hợp.

[4.3] Đối với vật chứng là số tiền 16.500.000 đồng: Đây là số tiền còn lại trong tổng số tiền 39.000.000 đồng (78 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) trong cốp xe mô tô biển số 50N1-761.89; bị cáo đã tiêu xài cá nhân số tiền 22.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Minh Tân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại số tiền 16.500.000 đồng cho ông Tân là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 22.500.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Tường đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[5.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Luyến không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều c Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung H 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Trung H có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Minh Tân số tiền 22.500.000^d (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phạm Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 1.125.000 đồng án phí dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án, hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hoài Phương

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ.....ngày 08 tháng 12 năm 2022;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Yến Loan;

Bà Lê Thị Ngọc Giàu.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 325/2022/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với:

Phạm Trung H, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

2. Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu, chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

3. Về tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

4. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Trung H 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2022.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

5. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Phạm Trung H có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Minh Tân số tiền 22.500.000^d (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Trung H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

7. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

8. Các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

9. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

10. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

11. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ.....phút, ngày 08 tháng 12 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hoài Phương

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Yến Loan;

Bà Lê Thị Ngọc Giàu.

Căn cứ Điều 109, 113, 119 và 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1

Tạm giam bị cáo Phạm Trung H, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 273/23/1, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 101/2 khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân.

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Trung H 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Công an thành phố Thuận An;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hoài Phương